

**BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT
MIỀN BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 152/QĐ-CĐLMB

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021
của Trường Cao đẳng Luật miền Bắc**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN BẮC

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Thông báo số ngày 13/10/2022 của Bộ Tư pháp xét duyệt (hoặc thẩm định) quyết toán Ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường Cao đẳng Luật miền Bắc;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của Trường Cao đẳng Luật miền Bắc (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Phòng Tổ chức – Hành chính và Thư viện, Trường phòng Phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KHTC;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu :VT, TCKT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *ly*



Hoàng Xuân Châu

Tên đơn vị: Trường Cao đẳng Luật miền Bắc

Mã ĐVQHNS: 109567



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2021

Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-CDLMB ngày 31/10/2022
của Trường Cao đẳng Luật miền Bắc)

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu	580,056,746	580,056,746		-	
A	Tổng số thu	2,728,791,400	2,728,791,400	-	-	-
1	Số thu phí, lệ phí	2,535,347,400	2,535,347,400	-	-	-
-	Thu từ học sinh TCCN	15,665,000	15,665,000			
-	KP thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo ND số 86/2015/NĐ-CP	2,519,682,400	2,519,682,400			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng DV	193,444,000	193,444,000	-	-	-
-	Thu từ hoạt động liên kết	193,444,000	193,444,000			
-	Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh		-			
3	Thu khác	29,245,000	29,245,000	-	-	-
-	Thu từ thanh lý tài sản	29,245,000	29,245,000			
-			-			
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2,148,734,654	2,148,734,654	475,138,309	-	358,595,414
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1,955,290,654	1,955,290,654	475,138,309	-	358,595,414
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1,955,290,654	1,955,290,654	475,138,309		358,595,414
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	193,444,000	193,444,000			
-	Chi hoạt động liên kết	193,444,000	193,444,000			
-	Chi hoạt động sản xuất, kinh doanh	-	-			
3	Chi khác	29,245,000	29,245,000	-	-	29,245,000
-	Chi từ thanh lý tài sản	29,245,000	29,245,000			29,245,000
-			-			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7,501,371,000	7,501,371,000	2,737,219,681	0	44,490,071
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3,539,000,000	3,539,000,000	2,737,219,681		44,490,071
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3,962,371,000	3,962,371,000	0	0	0
-	Thuê giảng viên thỉnh giảng	284,180,000	284,180,000			
-	KP thực hiện chính sách nội trú theo ND số 53/2015/QĐ-TTg	3,273,300,000	3,273,300,000			
-	Xây dựng chương trình khung đào tạo cao đẳng nghề luật; kp xây dựng giáo trình trung cấp luật, cao đẳng luật	201,371,000	201,371,000			
-	Kinh phí hỗ trợ nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính Nhà nước; đào tạo sau đại học; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế và các lĩnh vực khác cho công chức, viên chức	203,520,000	203,520,000			

Handwritten signature/initials